

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 12-TC/NLTL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 1973

THÔNG TƯ

Giải thích, hướng dẫn cụ thể một số điểm trong chế độ quản lý tài chính hợp tác xã sản xuất nông nghiệp

Để phục vụ yêu cầu phát triển nông nghiệp theo tinh thần nghị quyết Hội nghị trung ương lần thứ 19, Bộ Tài chính và Ủy ban Nông nghiệp trung ương đã tổ chức nghiên cứu việc thi hành chế độ quản lý tài chính hợp tác xã (1a) ở một số hợp tác xã thuộc các tỉnh Nam Hà, Thanh Hóa, Nghệ An, Vĩnh Phú và Hải Phòng. Qua đợt nghiên cứu này đã rút ra tình hình như sau:

Tại những hợp tác xã quy mô nông thôn, sản xuất kinh doanh chủ yếu là trồng trọt, chăn nuôi và các nghề khác chưa phát triển mạnh thì chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán hợp tác xã hiện hành về căn bản là thích hợp, đáp ứng được yêu cầu quản lý trong hợp tác xã.

Tại những hợp tác xã quy mô xã, sản xuất kinh doanh phát triển tương đối mạnh, chăn nuôi đã trở thành ngành chính, ngành nghề khác đã phát triển với quy mô khá lớn thì có một số yêu cầu mới về quản lý cần được giải quyết.

Ở những hợp tác xã này, số chi phí sản xuất và số thu nhập về trồng trọt không còn chiếm tỷ lệ cao như trước. Trái lại số chi phí và số thu nhập về chăn nuôi và ngành nghề khác đã tăng lên nhiều và chiếm tỷ lệ ngày càng quan trọng trong tổng số chi phí và tổng số thu nhập của hợp tác xã.

Tình hình sản xuất, kinh doanh trong hợp tác xã đã từng bước mở rộng, nhưng việc tổ chức hạch toán và tính hiệu quả kinh tế từng ngành sản xuất thì lại chưa được đặt ra. Hợp tác xã không xem xét và không phân tích được từng yếu tố chi phí sản xuất, nên không có biện pháp thúc đẩy tiết kiệm, không có cơ sở để phân tích hiệu quả

kinh tế của từng loại cây trồng, từng loại con gia súc của từng đội hoặc từng ngành sản xuất để động viên khuyến khích những đơn vị quản lý tốt, hoặc kiểm điểm, phê phán những đơn vị làm kém.

Từ tình hình trên, vấn đề đặt ra là phải hướng dẫn hợp tác xã tổ chức hạch toán chi tiết, cụ thể để phản ánh đúng thực tế hoạt động của từng khâu sản xuất kinh doanh của từng ngành nghề, từng loại cây trồng và từng loại con gia súc, bảo đảm phục vụ thâm canh, tiết kiệm chi phí sản xuất, tạo điều kiện để tính hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đội hoặc từng ngành sản xuất và giá thành của từng loại sản phẩm của từng đội sản xuất.

Trong thời gian gần đây, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban Nông nghiệp trung ương, Tổng cục Thống kê có ban hành một số chế độ như chế độ lập kế hoạch sản xuất, kỹ thuật, tài chính thống nhất, chế độ quyết toán năm. Những chế độ này đều có liên quan mật thiết đến chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán của hợp tác xã, nên cần hướng dẫn hợp tác xã cách vận dụng chế độ quản lý tài chính hiện hành cho khớp với các chế độ khác.

Sản xuất kinh doanh của hợp tác xã đã phát triển, công tác quản lý tài chính ngày càng phong phú và phức tạp nhưng tổ chức bộ máy tài chính kế toán của hợp tác xã chưa được kiện toàn về số lượng cũng như về trình độ năng lực công tác. Mặt khác việc chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra hợp tác xã thực hiện chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán cũng chưa chặt chẽ, thường xuyên vì chưa có sự phân công rành mạch giữa các ngành, các cấp.

Vì vậy cần xác định rõ hơn trách nhiệm tổ chức bộ máy và cách làm việc của bộ phận quản lý tài chính, kế toán trong hợp tác xã, đồng thời kiện toàn cơ quan chuyên trách việc này ở các cấp, nhất là cấp huyện để bảo đảm việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thường xuyên các hợp tác xã trong việc tổ chức thực hiện đầy đủ những chế độ quản lý tài chính và chế độ kế toán đã quy định.

Sau khi thảo luận nhất trí với Ủy ban Nông nghiệp trung ương và Ngân hàng Nhà nước. Bộ giải thích và hướng dẫn thêm cách thi hành chế độ quản lý tài chính hợp

tác xã về một số điểm cụ thể để các ngành các cấp có trách nhiệm chỉ đạo hợp tác xã thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh đang đi lên.

I. VẤN ĐỀ HẠCH TOÁN CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ PHÂN TÍCH HIỆU QUẢ KINH TẾ CỦA TỪNG NGÀNH SẢN XUẤT VÀ TÍNH GIÁ THÀNH TỪNG LOẠI SẢN PHẨM TRONG HỢP TÁC XÃ.

Điều 2, chế độ quản lý tài chính hợp tác xã đã quy định: "... quản lý tài chính hợp tác xã phải quán triệt nguyên tắc... quản lý thống nhất, có kế hoạch và theo chế độ hạch toán kinh tế..."

Và điều 4 của chế độ còn quy định: "... kế hoạch thu chi tài chính phải tính toán chặt chẽ các khoản chi phí sản xuất; sau mỗi kỳ thu hoạch, hợp tác xã phải xác định đúng đắn các khoản chi phí sản xuất để bù đắp đầy đủ số hao phí vật chất đã bỏ ra cho các ngành sản xuất ..."

Hiện nay, một số hợp tác xã đã tổ chức sản xuất kinh doanh nhiều ngành nghề như trồng trọt (lúa, màu và cây công nghiệp); chăn nuôi (lợn, trâu, bò, gà, vịt); nghề khác (gạch, ngói, vôi, vận chuyển ...); ngoài ra còn có đội xây dựng cơ bản, đội cơ khí. Trong mỗi ngành có nhiều đội sản xuất. Trong mỗi đội sản xuất lại có tổ chức sản xuất một số loại sản phẩm khác nhau. Đội trồng lúa hoặc đội trồng cây công nghiệp đều có trồng thêm màu. Đội nuôi lợn, có sản xuất ra rau cho lợn ăn, ... Để sau mỗi vụ thu hoạch có thể đánh giá, phân tích đúng hiệu quả kinh tế từng loại cây trồng, từng loại con gia súc của mỗi đội hoặc mỗi ngành sản xuất, hợp tác xã phải tổ chức hạch toán cụ thể phần chi phí sản xuất của từng loại cây trồng, từng loại con gia súc đã thực hiện ở từng đội sản xuất, cũng như phải hạch toán cụ thể phần chi phí sản xuất thực hiện ở hợp tác xã đem phân bổ cho từng đội hoặc từng ngành sản xuất, chi phí sản xuất của mỗi đội hoặc ngành sản xuất phải thể hiện toàn bộ phí tổn sản xuất trực tiếp, gián tiếp và bao gồm cả phần hao phí vật chất và hao phí lao động. Hao phí lao động trong hợp tác xã chưa tính được bằng tiền còn tính bằng ngày công, nhưng cũng phải hạch toán đầy đủ số lao động sống đã bỏ ra để tiến hành sản xuất trong các ngành nghề, từ đó tính được số chi phí bằng tiền và hao phí lao động

để hoàn thành một đơn vị khối lượng công việc hoặc tạo ra một đơn vị sản phẩm của mỗi đội hoặc ngành sản xuất.

Việc tổ chức hạch toán chi phí sản xuất trong hợp tác xã bao gồm:

Ngành trồng trọt, gồm có:

- Hạch toán chi phí sản xuất từng vụ của từng loại cây trồng trong từng đội trồng lúa, đội trồng màu hoặc đội trồng cây công nghiệp. Nếu trong các đội ấy có trồng xen kẽ loại cây nào thì cũng hạch toán chi phí sản xuất riêng loại cây ấy. Từ đó, hợp tác xã có cơ sở so sánh số chi phí sản xuất đã bỏ ra với số sản phẩm đã thu được của từng loại cây trồng trong mỗi đội, biết được hao phí lao động vật hóa và lao động sống của một đơn vị sản phẩm, biết được hiệu quả sản xuất, kinh doanh của từng loại cây trồng trong mỗi đội;
- Hạch toán tổng số chi phí của mỗi đội đã sử dụng, so sánh với giá trị tổng sản phẩm của các loại cây trồng mà đội đã thu được, để biết hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn đội;
- Hạch toán chi phí sản xuất của các đội trồng trọt đã bỏ ra, so sánh với giá trị tổng số sản phẩm của các đội trồng trọt đã thu được để biết hiệu quả sản xuất, kinh doanh của toàn ngành trồng trọt.

Ngành chăn nuôi gồm có: hạch toán chi phí sản xuất của đội nuôi lợn, đội nuôi trâu bò, đội hoặc tổ nuôi gia cầm, đội nuôi cá, tổng hợp toàn ngành chăn nuôi.

Ngành nghề khác gồm có: đội làm gạch ngói, đội nung vôi, đội vận chuyển, v.v... tổng hợp toàn ngành nghề khác.

Ngành xây dựng cơ bản gồm có: từng đội xây dựng, từng công trình xây dựng cơ bản.

Ngành cơ khí gồm có: đội máy cày, tổ xay sát, nghiền thức ăn gia súc, tổ rèn...

Trong mỗi đội của ngành chăn nuôi, ngành nghề khác, ngành xây dựng cơ bản, hoặc ngành cơ khí, nếu có tổ chức sản xuất xen kẽ thêm một số loại sản phẩm nào khác thì cũng phải tổ chức hạch toán riêng và cụ thể từng loại sản phẩm xen kẽ ấy giống như tổ chức hạch toán của ngành trồng trọt.

Về nội dung cụ thể các khoản chi phí sản xuất từng ngành, xin xem bảng phụ lục kèm theo thông tư này. (*)

Tổ chức hạch toán chi phí sản xuất như trên, sau mỗi vụ sản xuất, hợp tác xã có thể xác định chính xác phần chi phí sản xuất đã thực hiện ở từng đội sản xuất đối chiếu với sản phẩm do đội làm ra, đánh giá hiệu quả sản xuất, kinh doanh của từng đội; phân tích từng yếu tố chi phí sản xuất. Khi phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của toàn ngành, hợp tác xã tổng hợp số chi phí sản xuất đã thực hiện ở các đội và phần chi phí thực hiện ở hợp tác xã phân bổ cho ngành, từ đó hợp tác xã có cơ sở để phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng ngành sản xuất.

II. MỘT SỐ ĐIỂM TRONG CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CẦN VẬN DỤNG CHO KHỚP VỚI CÁC CHẾ ĐỘ KHÁC.

1. Việc thực hiện kế hoạch thu chi tài chính: Điều 6 của chế độ quản lý tài chính hợp tác xã đã quy định những nguyên tắc lập kế hoạch thu chi tài chính: bảo đảm việc xây dựng kế hoạch thu chi tài chính tiến hành *cùng một lúc và ăn khớp* với việc tính toán kế hoạch sản xuất, lao động, kỹ thuật, vật tư ... của hợp tác xã. Nhưng thực tế trong mấy năm qua, việc lập kế hoạch của hợp tác xã có gặp khó khăn. Kế hoạch sản xuất kỹ thuật, tài chính của hợp tác xã không được xây dựng cùng một lúc, và trong hệ thống biểu mẫu kế hoạch có một số điểm trùng lặp và không thống nhất.

Để chấn chỉnh tình hình ấy, Bộ Tài chính và các ngành có liên quan đã nhất trí với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước nghiên cứu và xây dựng hệ thống biểu mẫu kế hoạch của hợp tác xã gồm có các biểu mẫu kế hoạch sản xuất, lao động, tài chính, vật tư, kỹ thuật thành một hệ thống thống nhất do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ban hành ngày 14-5-1971.

Để bảo đảm việc xây dựng các kế hoạch trong hợp tác xã có chất lượng, bộ phân tài chính kế toán trong hợp tác xã phải phối hợp chặt chẽ với các bộ phận sản xuất lao động, vật tư, kỹ thuật trong hợp tác xã để thực hiện đúng toàn bộ hệ thống kế hoạch thống nhất do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đã ban hành, thông qua kế hoạch tài